

Bản án số: 14/2022/HS-PT
Ngày: 28-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vàng Xuân Hiệp.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Bính; Ông Đỗ Mạnh Trang.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Hưng, Thẩm tra viên TAND tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Khánh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2022/TLPT-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Chang A S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu.

* ***Bị cáo có kháng cáo:*** Họ và tên **Chang A S** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 21/7/2000 tại huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Chang A S1, sinh năm 1969 và bà Hàng Thị M, sinh năm 1965; gia đình bị cáo có 04 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2022 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 13/4/2022, Chang A S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen- bạc, BKS: 25B1- 900.20 của gia đình từ nhà mình đi lên nương đào ở Bản C, xã S để hái đào mang về bán. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô chở đào về nhà. Khi đến sân trước nhà chị Hồ Thị T, sinh năm 1995, trú tại Bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu thấy nhà chị T đóng cửa, quan sát xung quanh không có ai ở nhà nên S nảy sinh ý định vào nhà chị T để trộm cắp tài sản.

S để xe mô tô của mình ở sân trước nhà chị T, rồi đi bộ ra sau nhà và đi lên tấm ván đã được bắc ngang sẵn từ bãi đất vào ô thông gió nhà tắm rồi trèo lên mái nhà tắm, đi lên mái nhà bếp, sau đó đi lên và chui vào trong ô thông gió tầng hai để vào trong nhà. Khi S đi theo cầu thang từ tầng hai xuống tầng một đến phòng ngủ của vợ chồng chị T thấy cửa đóng nhưng không khóa, S mở cửa phòng đi vào quan sát thấy dưới nền nhà sát tường, cạnh chân giường có một con lợn tiết kiệm bằng thạch cao màu vàng - trắng để trong túi đựng quần áo không khóa. S cầm con lợn tiết kiệm lên xem khi nhìn qua khe đút tiền thấy bên trong có nhiều tiền, S để con lợn tiết kiệm ở cuối giường rồi vào phòng bếp nhà chị T lấy một con dao bầu rồi quay lại phòng ngủ lấy con lợn tiết kiệm để trên đùi giữa hai chân và giữ bằng tay trái, còn tay phải cầm dao, dùng mũi dao chọc vào phần giáp đáy bên phải làm vỡ một lỗ nhỏ, S dùng ngón tay cạy vết vỡ cho rộng ra, rồi dùng ngón tay phải móc hết toàn bộ số tiền trong con lợn tiết kiệm ra, S nhìn thấy trong số tiền trên có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, còn lại là các tờ tiền khác đều có mệnh giá 500.000 đồng, do sợ bị người khác phát hiện nên S không đếm mà bỏ hết số tiền lấy trong con lợn tiết kiệm vào trong một túi nilon màu đỏ rồi cất vào trong túi quần trước, bên phải S đang mặc trên người. Sau đó, S để con lợn tiết kiệm và con dao vào chỗ cũ rồi đi ra ngoài bằng lối vào ban đầu và đi về nhà. Khi về đến nhà S đã giấu số tiền vừa trộm cắp được dưới đệm đầu giường trong phòng ngủ của S và không nói cho ai biết.

Đến khoảng 12 giờ ngày 13/4/2022, chị T về nhà có nhìn thấy có nhiều mảnh vụn của con lợn tiết kiệm trên nền nhà trong phòng ngủ nên lấy con lợn tiết kiệm ra để kiểm tra và phát hiện toàn bộ tiền bên trong đã bị mất trộm, T đã trình báo sự việc với Công an xã S. Đến tối ngày 14/4/2022, nghe bà Hàng Thị M mẹ của S nói chuyện Cơ quan Công an đang điều tra vụ mất trộm tiền của gia đình nhà chị T. Sợ bị phát hiện đến 20 giờ ngày 15/4/2022, S đã lấy toàn bộ số tiền trộm cắp được trước đó cho vào túi quần rồi đi bộ sang nhà chị T để trả lại số tiền đã trộm cắp. Khi đến nhà chị T, S nhìn thấy đèn điện đã tắt hết, biết là nhà chị T đã ngủ nên S đứng ở sau nhà và ném túi nilon đựng tiền rơi xuống sân trước phòng tắm nhà chị T rồi đi về nhà. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 16/4/2022, chị T phát hiện có túi nilon đựng tiền tại sân trước phòng tắm và mang vào nhà kiểm tra bên trong thấy có đủ số tiền bị mất trộm ngày 13/4/2022, là 25.200.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng), chị T đã báo cơ quan công an xã S, huyện T và thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngày 17/4/2022, công an xã S đã mời S lên làm việc và S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận giám định số 341/KL-KTHS, ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 25.200.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam gồm: 50 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng gửi giám định đều là Tiền thật.

Kết luận định giá tài sản ngày 26/4/2022, của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Lai Châu, đã họp và hống nhất xác định như sau: 01 (một) con lợn tiết kiệm làm bằng thạch cao, bên ngoài mạ màu vàng, có kích thước

dài 30 cm, rộng 25 cm, cao 22 cm, mua mới vào tháng 12/2021 với giá 70.000 đồng có giá trị tại thời điểm mất là 56.000 đồng (năm mươi sáu nghìn đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST, ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu đã quyết định: Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Chang A S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngày 08/8/2022, bị cáo Chang A S có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết tội danh là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trình bày quan điểm: Chủ thể kháng cáo, thủ tục kháng cáo, thời hạn kháng cáo đảm bảo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là Đơn đề nghị của bị hại Hồ Thị T và Biên bản tự nguyện bồi thường do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Tại lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được tự cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Kháng cáo của bị cáo Chang A S là hợp lệ, đảm bảo về hình thức, trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm

ngày hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 10 giờ, ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại gia đình nhà chị Hồ Thị T, sinh năm 1995, trú tại bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu, Chang A S đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 25.200.000 đồng (hai mươi năm triệu hai trăm nghìn đồng) của gia đình chị T để trong con lợn tiết kiệm bằng thạch cao màu vàng - trắng trong phòng ngủ của vợ chồng chị T. Sau khi trộm được số tiền trên do lo sợ bị phát hiện nên khoảng 20 giờ ngày 15/4/2022, S đã mang toàn bộ số tiền trộm cắp được đựng trong 01 (một) túi nilon màu đỏ mang sang ném vào sân trước nhà tắm của nhà chị T, mục đích để trả lại số tiền trên. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên đã cố ý thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, áp dụng điều luật, tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại cấp phúc thẩm, bị hại Hồ Thị T có Đơn đề nghị xin giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, bản thân bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra (*có biên bản giao nhận tự nguyện bồi thường*). Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cấp Phúc thẩm nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định. Cần xem xét chấp nhận kháng cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà xem xét giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, qua đó thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội lần đầu, biết ăn năn, hối cải.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Chang A S, sửa bản án hình sự sơ

thẩm số: 33/2022/HS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu như sau:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự; các Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chang A S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chang A S 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự; nếu họ đã bị tạm giam, tạm giữ thì thời gian bị tạm giam, tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Bị cáo Chang A S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Xuân Hiệp